

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Nguyễn Q Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hèn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 20/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân T, tên gọi khác: không; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Thông Nhất, xã Yên Mỹ, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Tơ, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Đặng Thị Xâm, sinh năm 1946; có vợ là Phạm Thị Hậu, sinh năm 1978 và 01 con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Minh Tr, tên gọi khác: không; sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Thông Nhất, xã Yên Mỹ, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thân và bà Nguyễn Thị Cúc (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1970 và 02 con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

3. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không; sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đồng Lạc, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cửu và bà Ngô Thị Dục(đều đã chết), có vợ là Trần Thị Dương, sinh năm 1970 và 02 con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

4. Phan Văn Q, tên gọi khác: không; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Thông Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Khuỳnh sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Lưu, sinh năm 1958, có vợ là Nông Thị Biên, sinh năm 1983 và 02 con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

5. Nguyễn Văn K, tên gọi khác: không; sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cồn (đã chết) và bà Vũ Thị Tiến, sinh năm 1941, có vợ là Vũ Thị Sen, sinh năm 1974 và 02 con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 16/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

6. Nông Văn P, tên gọi khác: không; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Thông Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Hên (đã chết) và bà Ngô Thị Minh, sinh năm 1944, có vợ là Ngô Thị Hoàn, sinh năm 1988 và 03 con.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên toà.*

7. Quán Thị Tuyết sinh năm 1968, tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn Bén Rộng, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quán Xuân Lộc, sinh năm 1933 và bà Hoàng Thị Dân, sinh năm 1935, có chồng là Nguyễn Văn Nho, sinh năm 1962 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo , phạt tiền 4.000.000đ án phí 200.000đ theo Bản án số 127/2012/HSST (đã nộp xong các khoản tiền án phí và tiền phạt trên vào ngày 14/3/2013).

+ Ngày 25/4/2016, bị Công an Hện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 58/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.500.000đ (đã nộp xong tiền phạt cùng ngày 25/4/2016).

Bị cáo đầu thú , không bị tạm giữ , tạm giam , hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Tĩnh, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Hà Nội , xã Đại Thành , Hện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc Giang . *Vắng mặt tại phiên tòa.*

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Thông Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, tại nhà của Vũ Xuân Tuấn, sinh năm 1974, trú tại thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Hện Lạng Giang phối hợp cùng Công an xã Yên Mỹ bắt quả tang 05 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền gồm: Vũ Xuân Tuấn; Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, trú tại: thôn Đồng Lạc, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang; Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1968; Phan Văn Q, sinh năm 1980; Nông Văn Phú, sinh năm 1974 cùng trú tại: thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc: 01 chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.100.000 đồng trên chiếu bạc (Tuấn khai số tiền 1.500.000đ là tiền của Tuấn rơi ra không sử dụng vào việc đánh bạc, còn 4600.000đ là tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc);

+ Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 ví da màu vàng bên trong có số tiền 2.800.000đ (H sử dụng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 98P1-407.46.

+ Thu giữ của Nguyễn Minh Tr: Số tiền 340.000đ bên túi quần phía trước và 1.080.000đ bên trong túi quần sau của Tr, tổng cộng là 1.420.000đ (Tr khai

số tiền này dùng vào việc đánh bạc), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, số Imei 863608030856666 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL màu đỏ đen, biển kiểm soát 98K5-4393;

+ Thu giữ của Vũ Xuân Tuấn: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei: 357751077288279137.

+ Thu giữ của Nông Văn Phú: 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu vàng, số Imei 35961204951587601.

+ Thu giữ của Phan Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 352909100101308.

Cùng ngày 10/5/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Xuân T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì. Sau khi khám xét, chị Đỗ Thị Trường, sinh năm 1968 trú tại thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang là (chị gái của Tuấn) giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 chiếc ví da màu đen của T do chị phát hiện trong khi dọn dẹp nhà.

Ngày 11/5/2022, Nguyễn Văn Kiều đến đầu thú tại Công an Hện Lạng Giang về hành vi “Đánh bạc”, đồng thời giao nộp số tiền 130.000đ và 01 điện thoại Samsung màu đen.

Ngày 28/7/2022, Quản Thị Tuyết đến Công an Hện Lạng Giang đầu thú về hành vi cho Phan Văn Q vay số tiền 1.000.000đ để thực hiện hành vi “Đánh bạc” ngày 10/5/2022.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Buổi sáng ngày 10/5/2022, Vũ Xuân Tuấn đang ở nhà tại thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì Nguyễn Minh Tr dùng số điện thoại 0984.911.682, Phan Văn Q dùng số điện thoại 0975.801.536 gọi vào số điện thoại 0973.760.635 của Tuấn để hỏi có ai đến nhà Tuấn chơi đánh bạc không để cả hai cùng đến chơi thì Tuấn trả lời “có”. Sau đó, Tr tiếp tục dùng số điện thoại của mình gọi vào số điện thoại 0338.773.56 của Nguyễn Văn H và số 0985.189.217 của Nguyễn Văn Kiều, sinh năm 1970 trú tại thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang rủ cả hai đến nhà Tuấn chơi đánh bạc, H và K đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K5-4393; Kiều điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L5-8382 đến nhà Tuấn thì gặp Phú đi bộ sang nhà Tuấn chơi nên Tuấn, Phú, Tr và Kiều cùng ngồi uống nước. Sau khi uống nước được một lúc, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Cách thức chơi và mức sát phạt như sau: Các bị cáo dùng 52 quân bài tứ lơ khơ chia đều cho mỗi người 03 quân, bài thừa úp bỏ để ở giữa. Trước khi lên bài, mỗi người đặt 20.000đ hoặc bỏ bài, số tiền tổ cược không quá 100.000đ; người chơi theo thứ tự từ bên phải người chia sẽ tổ cược số tiền bằng hoặc cao hơn người tổ cược trước, ai không tổ cược theo sẽ úp

bài và mất tiền vào nước và tiền tố trước (nếu đã tố trước đó). Cứ như vậy đến hết vòng mà không ai tố cược cao hơn, tức là những người tố cược cùng một mức hoặc đến mức tối đa theo thỏa thuận thì người chơi sẽ mở bài để tính điểm so thắng thua. Cách so bài như sau: Bài cao nhất là “sáp”, tức là có 03 quân giống nhau (sáp 03 quân A cao nhất, rồi đến K, Q...3, 2); tiếp đến là “Liêng”, tức là có 03 quân tạo thành 01 dãy liên tiếp nhau (Q, K, A to nhất, rồi đến J, Q, K...1, 2, 3); tiếp theo là bài ảnh, tức là có 03 quân lớn hơn 10 nhưng không phải “Liêng”, “Sáp”; cuối cùng là bài điểm nếu ván chia không có sáp, liêng, ảnh, cách tính điểm như sau: cộng tổng 03 quân rồi lấy chữ số hàng đơn vị để so sánh, khi cộng thì từ quân 10 trở lên sẽ tính 0 điểm, các quân từ A đến 9 tương ứng điểm từ 1 đến 9. Nếu có bài bằng điểm nhau sẽ so sánh chất theo thứ tự rô, cơ, bích, tép (A rô là to nhất, các chất còn lại theo thứ tự từ quân K xuống). Sau khi thống nhất xong, Tuấn lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân và trải chiếu nhựa ra sàn nhà để Tuấn, Tr, Kiều, P ngồi xuống chiếu đánh bạc, được khoảng 10 phút thì Phan Văn Q đi bộ và Nguyễn Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát 98D1-407.46 đến nhà Tuấn và cùng tham gia đánh bạc với những người còn lại.

Đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày, Quản Thị Tuyết, sinh năm 1968, trú tại: Thôn Bén Rộng, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến nhà Tuấn chơi và ngồi trên giường cách vị trí Q ngồi đánh bạc khoảng 0,5m để xem mọi người đánh bạc. Trong lúc Tuyết ngồi xem đánh bạc thì Q bị thua hết tiền nên ngồi dưới chiếu quay người lại phía sau hỏi vay Tuyết 1.000.000đ để đánh bạc, Tuyết đồng ý và đưa cho Q vay số tiền 1.000.000đ (gồm 02 tờ tiền, mệnh giá mỗi tờ là 500.000đ). Vay được tiền, Q sử dụng số tiền này để tiếp tục đánh bạc cùng với mọi người. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Kiều có việc nên đi về trước, khoảng 02 phút sau Tuyết cũng đi về. Lúc này, còn lại Tuấn, Tr, Q, Phú và H tiếp tục đánh bạc đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác bắt quả tang cùng các vật chứng có liên quan.

Kết quả điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Vũ Xuân Tuấn sử dụng 400.000đ đánh bạc từ đầu đến khi bắt quả tang đang hòa; Nguyễn Minh Tr sử dụng 1.500.000đ đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang Tr đang thua 80.000đ còn 1.420.000đ; Nguyễn Văn H sử dụng 4.500.000đ đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang thua còn 2.800.000đ; Nông Văn Phú sử dụng 1.320.000đ để đánh bạc (trong đó Phú có 120.000đ, vay của T 700.000đ, vay của Tr 500.000đ) đến khi bắt quả tang đã thua hết, Nguyễn Văn Kiều sử dụng 270.000đ đánh bạc đến khi đi về thì Kiều đang bị thua 140.000đ, còn lại 130.000đ Kiều tự nguyện giao nộp; Phan Văn Q sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc (trong đó, Q có 100.000đ, vay của Quản Thị Tuyết 1.000.000đ), đến khi bị bắt quả tang đã thua hết. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc “Đánh bạc” là 9.090.00đ.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang đã truy tố các bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nông Văn P, Nguyễn Văn K và Quản Thị Tuyết về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nông Văn P, Nguyễn Văn K và Quản Thị Tuyết khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu. Các bị cáo thừa nhận số tiền đánh bạc là 9.090.000đ như cáo trạng truy tố. Tuy nhiên bị cáo T và P đều khai P có vay của T số tiền 700.000đ nhưng trong đó có 500.000đ là P vay từ khi gặp T ở quán ăn sáng và không nói sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc, T chỉ cho P vay thêm 200.000đ để P sử dụng vào việc đánh bạc. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo các tài sản bị thu giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tình đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Xuân T, Phan Văn Q và Nguyễn Văn K; Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Nông Văn P; Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Quản Thị Tuyết. Đề nghị HĐXX: Xử phạt các bị cáo T, Tr và H từ 10 - 12 tháng tù, các bị cáo Q, P từ 08 -10 tháng tù, các bị cáo K, Tuyết từ 07- 09 tháng tù về tội “đánh bạc” nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 24 tháng. Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo T, Tr, H, K, Q từ 10.000.000đ - 15.000.000đ; bị cáo P thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Tuyết có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P và bị cáo Tuyết. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo đang cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

-Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 8.950.000đ liên quan đến hành vi phạm tội (trong đó có 4.600.000đ là tiền thu tại chiếu bạc khi bắt quả tang; 2.800.000đ thu của Nguyễn Văn H; 1.420.000đ thu của Nguyễn Minh Tr và 130.000đ thu của Nguyễn Văn K); 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh (thu của bị cáo H); 01 chiếc điện thoại Huawei màu đen (thu của bị cáo Tr); 01 chiếc điện thoại Samsung (thu của bị cáo T); 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen (thu của bị cáo Q) và 01 chiếc điện thoại Samsung (thu của bị cáo K).

+ Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không có giá trị gồm: 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Trả lại các bị cáo tài sản bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền đặt bảo đảm gồm: Trả lại cho bị cáo Nông Văn P 01 chiếc điện thoại Mastel; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc ví da màu vàng và số tiền 3.000.000đ đặt bảo đảm; Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 1.500.000đ; Trả lại bị cáo Nguyễn Minh Tr 3.000.000đ tiền đặt bảo đảm nhưng cần tạm giữ số tiền của các bị cáo và 01 chiếc điện thoại Mastel của bị cáo P để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc các bị cáo T, Tr, H, Q, K và Tuyết phải chịu án phí, miễn án phí cho bị cáo P và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo T, Tr, H, K, Q, P, Tuyết xin HĐXX cho mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 10 giờ 20 phút ngày 10/5/2022, tại nhà Vũ Xuân Tuấn, sinh năm 1974 ở thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, các đối tượng gồm: Tuấn cùng với Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nông Văn Phú, Nguyễn Văn Kiều có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, mức sát phạt mỗi ván từ 20.000đ đến 100.000đ, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.090.000 đồng, trong đó Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.950.000 đồng; bị cáo Quản Thị Tuyết đến chơi và xem đánh bạc, không trực tiếp tham gia đánh bạc với các bị cáo khác nhưng có hành vi cho bị cáo Q vay số tiền 1.000.000đ để dùng vào việc đánh bạc nên hành vi giúp sức của Tuyết đã đồng phạm với các bị cáo khác và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”.

Xét thấy các bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nông Văn P, Nguyễn Văn K và Quản Thị Tuyết đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chơi đánh “Liêng” được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, song vì ham mê đồ đen, các bị cáo T, Tr, H, Q, P, K vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tuyết không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng có hành vi giúp sức cho bị cáo Q vay tiền để đánh bạc nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo về hành vi đánh bạc. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nông Văn P, Nguyễn Văn K và Quản Thị Tuyết đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Hội đồng xét xử thấy đây còn là vụ án có đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết, bàn bạc, phân công tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Xuân T là chủ nhà, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhưng là người cho con bạc đánh bạc tại nhà, cho các con bạc sử dụng dụng cụ để đánh bạc gồm chiếu và bộ bài tú lơ khơ, cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác từ đầu đến khi bị bắt quả tang, cho bị cáo P vay 200.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Minh Tr có số tiền đánh

bạc nhiều thứ 2, là chủ động gọi cho T hỏi có ai đánh bạc không để đến chơi, là người rủ rê các con bạc đánh bạc khác tham gia đánh bạc, cho bị cáo P vay 500.000đ để dùng vào việc đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang; bị cáo Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc sau nhưng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong các bị cáo nên các bị cáo T, Tr, H giữ vai trò chính trong vụ án, có vai trò ngang nhau nên chịu mức hình phạt như nhau. Các bị cáo giữ vai trò sau gồm: các bị cáo Nông Văn P, Phan Văn Q, Nguyễn Văn K, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp lần lượt là các bị cáo Nông Văn P, Phan Văn Q và Nguyễn Văn K; Giữ vai trò thấp nhất trong vụ án là bị cáo Quản Thị Tuyết đã có hành vi giúp sức để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[4]. Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo:

+ Các bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nông Văn P, Nguyễn Văn K đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

+ Bị cáo Quản Thị Tuyết năm 2012 bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (bản án số 127/2012/HSST ngày 21/12/2012 của Tòa án nhân dân Huyện Lạng Giang); năm 2016 bị Công an Huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 25/4/2016, phạt tiền 1.500.000đ (bị cáo đã chấp hành xong).

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Trước lần phạm tội này, các bị cáo Tuấn, Tr, H, Q, Phú và Kiều đều chưa bị kết án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Kiều và Tuyết sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo T và bị cáo Tuyết đều có bố để được tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo Q từng tham gia quân ngũ

Do vậy, các bị cáo T, Tr, H, Q, Phú, K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tuyết được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo T, Q, Kiều và Tuyết được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Song xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo Tuấn, Tr, H, Q, Phú và Kiều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo Quản Thị Tuyết và từng bị xét xử và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tính đến thời gian phạm tội lần này đã hơn gần 10 năm đối với bản án, 06 năm đối quyết định xử phạt hành chính (*bị cáo đánh bạc với số tiền đánh bạc của bản án trước là 70.000đ*), vì nể nang nên đã có hành vi giúp sức cho bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, sau khi phạm tội bị cáo chủ động ra đầu thú; các bị cáo đã rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo. Do vậy, mức hình đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang là phù hợp, đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Nông Văn P thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Quản Thị Tuyết từng mổ u xơ, sức khỏe yếu, không có khả năng lao động, kinh tế trong gia đình trong phụ thuộc vào người chồng, được Ủy ban nhân dân xã Hương Lạc xác nhận. Do đó, HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo P và bị cáo Tuyết.

- Các bị cáo T, Tr, H, Q và K cần phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm: 01 chiếc chiếu; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 8.950.000đ sử dụng vào việc đánh bạc (*trong đó có 4.600.000đ là tiền thu tại chiếu bạc khi bắt quả tang; 2.800.000đ thu của Nguyễn Văn H; 1.420.000đ thu của Nguyễn Minh Tr và 130.000đ thu của Nguyễn Văn K*); 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh (thu của bị cáo H); 01 chiếc điện thoại Huawei màu đen (thu của bị cáo Tr); 01 chiếc

điện thoại Samsung (thu của bị cáo T); 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen (thu của bị cáo Q) và 01 chiếc điện thoại Samsung (thu của bị cáo K)

Trả lại các bị cáo các tài sản, số tiền đặt bảo đảm, tiền thu được không liên quan đến hành vi phạm tội: Trả lại cho bị cáo Nông Văn P 01 chiếc điện thoại Mastel; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc ví da màu vàng và 3.000.000đ tiền đặt bảo đảm; Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 1.500.000đ không liên quan đến việc đánh bạc ; Trả lại cho Nguyễn Minh Tr 3.000.000đ tiền đặt bảo đảm nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại của bị cáo P và số tiền của các bị cáo khác để đảm bảo thi hành án.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với tài sản thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo tại chiếu bạc, gồm: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98D1-407.46 của Nguyễn Văn H và 01 xe mô tô Yamaha SYM Angel, biển kiểm soát 98K5-4393 của Nguyễn Minh Tr. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo H và bị cáo Tr không liên quan đến hành vi đánh bạc, các bị cáo H, Tr đã đặt số tiền bảo đảm 3.000.000đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho các bị cáo H và Tr là chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự , các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và phải chịu án phí theo quy định pháp luật . Cơ quan điều tra cho các bị cáo đặt số tiền đảm bảo 3.000.000đ để trả lại vật chứng sẽ gây ảnh hưởng, khó khăn đến quá trình thi hành án sau này . Như vậy việc Cơ quan điều tra trả lại vật chứng như trên là chưa đảm bảo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng nên Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm về việc xử lý vật chứng.

[9]. Về án phí: Các bị cáo T, Tr, H, Q, K và Tuyết phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tuấn 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị c áo được hưởng

án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Xuân T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

1.3. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Phú 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn P.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

1.6. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kiều 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn K 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

1.7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quản Thị Tuyết 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quản Thị Tuyết.

- Giao cáo bị cáo Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q và Nông Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Nguyễn Văn K và Quản Thị Tuyết cho Ủy ban nhân dân xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 8.950.000đ, gồm:

+ **4.600.000đ** được đựng trong phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền thu trên chiếu bạc” có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân Đại, Nguyễn Đức Q, Lương Xuân Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Tr, Vũ Xuân T, Nông Văn P, Phan Văn Q và có đóng dấu của Công an xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang;

+ **2.800.000đ** được đựng trong phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền thu của Nguyễn Văn H” có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân Đại, Nguyễn Đức Q, Lương Xuân Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Tr và có đóng dấu của Công an xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang;

+ **1.420.000đ** được đựng trong phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền thu của Nguyễn Minh Tr” có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân Đại, Nguyễn Đức Q, Lương Xuân Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Tr và có đóng dấu của Công an xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang;

+ **130.000đ** được đựng trong phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Công an Hện Lạng Giang” và “Tiền Nguyễn Văn K giao nộp” có chữ ký, họ tên của Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Nguyễn Văn K và có đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an Hện Lạng Giang;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh (thu của bị cáo H); 01 chiếc điện thoại Huawei màu đen (thu của bị cáo Tr); 01 chiếc điện thoại Samsung (thu của bị cáo T); 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen (thu của bị cáo Q) và 01 chiếc điện thoại Samsung (thu của bị cáo K) đều được đựng trong 01 túi niêm phong có mã số PS 1.2010680 có chữ ký họ và tên của Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nông Văn P, Phan Văn Q, Nguyễn Văn H và đóng dấu của Cơ quan CSĐT - Công an Hện Lạng Giang;

- Trả lại các bị cáo tài sản bị thu giữ gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn P 01 chiếc điện thoại Mastel được đựng trong 01 túi niêm phong có mã số PS 1.2010680 có chữ ký họ và tên của Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Vũ Xuân T, Nguyễn Minh Tr, Nông Văn P, Phan

Văn Q, Nguyễn Văn H và đóng dấu của Cơ quan CSĐT - Công an Hện Lạng Giang nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc ví da màu vàng và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền đặt bảo đảm được đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền đặt bảo đảm của Nguyễn Văn H”, có chữ ký, họ và tên của Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H và đóng dấu của Cơ quan CSĐT - Công an Hện Lạng Giang nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo việc thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 chiếc ví da màu đen và số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) được đựng trong phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền thu trên chiếu bạc” có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân Đại, Nguyễn Đức Q, Lương Xuân Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Tr, Vũ Xuân T, Nông Văn P, Phan Văn Q và có đóng dấu của Công án xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo việc thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Tr 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền đặt bảo đảm được đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ “Tiền đặt bảo đảm của Nguyễn Minh Tr”, có chữ ký, họ và tên của Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Kiên, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Tr và đóng dấu của Cơ quan CSĐT - Công an Hện Lạng Giang nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo các Quyết định cHển vật chứng số 83, 84/QĐ-VKS ngày 29/8/2022 của VKSND Hện Lạng Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bộc các bị cáo Vũ Xuân Tuấn, Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn H, Phan Văn Q, Nguyễn Văn Kiên và Quản Thị Tuyết, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nông Văn P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lạng Giang;
- CQĐT Công an H.Lạng Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Hện Lạng Giang;
- Các bị cáo;
- UBND các xã: Yên Mỹ, Hương Lạc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm